

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index cố vượt qua ngưỡng 1,700 trong ngày hôm nay nhưng không thành công. Áp lực chốt lời đẩy chỉ số xuống giằng co trong vùng 1,665 – 1,683 trước khi đóng cửa tại mốc 1,672.78 điểm, tăng hơn 5 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 11/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Công nghệ thông tin dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Dịch vụ tài chính, Bán lẻ, Ngân hàng,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. Thị trường đang cho thấy tâm lý e dè sau những phiên có biên độ dao động lớn. Trong những phiên tới, VN-Index sẽ tiếp tục đi tìm điểm cân bằng trong vùng 1,600 – 1,700. Chỉ số cần thu hẹp biên độ dần để hình thành nền giá vững chắc hơn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 27/08/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+5.15** điểm, đóng cửa tại **1672.78** điểm. HNX-Index **+0.59** điểm, đóng cửa tại **276.38** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+9.37)**, **FPT (+2.08)**, **BID (+1.67)**, **VIX (+0.75)**, **SSI (+0.50)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-3.08)**, **VPB (-1.80)**, **LPB (-1.14)**, **HPG (-0.79)**, **BSR (-0.66)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **44,611** tỷ đồng, tăng **28.37%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 47,465 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 29.37 điểm. Thị trường có **169** mã tăng, 56 mã tham chiếu, **149** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-4066.92** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (-958.10 tỷ)**, **VPB (-535.63 tỷ)**, **CTG (-403.05 tỷ)**, **VCB (-391.89 tỷ)**, **SSI (-337.95 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **16.95** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.19%**. Các mã diễn biến tích cực:
VCB (+6.97%) [\(Link báo cáo\)](#)
FPT (+5.00%) [\(Link báo cáo\)](#)
SSI (+2.68%)
- BSC50 **+0.01%**. Các mã diễn biến tích cực:
GMD (+6.97%) [\(Link báo cáo\)](#)
DXG (+6.81%) [\(Link báo cáo\)](#)
NLG (+2.81%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.19%	0.01%	0.31%	-0.03%
1 tuần	-0.18%	-2.95%	0.51%	1.10%
1 tháng	5.20%	3.61%	7.41%	9.02%
3 tháng	21.97%	24.54%	24.66%	29.13%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,672.78	276.38	109.94
% 1D	0.31%	0.21%	1.01%
GTKL (tỷ VND)	44,611	2,922	686
%1D	28.37%	19.48%	-8.80%
GDNN (tỷ VND)	-4066.92	16.95	-146.01

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	292.82	HPG	-958.10
GMD	187.75	VPB	-535.63
VIX	83.12	CTG	-403.05
DXG	79.84	VCB	-391.89
NLG	64.11	SSI	-337.95

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	6,466	0.41%	0.25%
FTSE100	9,276	0.11%	1.29%
Eurostoxx	5,377	-0.38%	-0.82%
Shanghai	3,800	-1.76%	1.96%
Nikkei	42,520	0.30%	-2.45%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

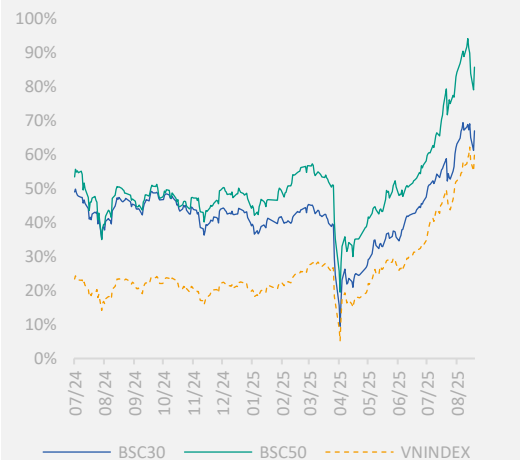
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	66.91	0.33%
Giá vàng	3,384	-1.65%

Tỷ giá		
USD/VND	26,536	0.02%
EUR/VND	31,457	0.18%
JPY/VND	183	0.00%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.7%	-0.01%
LS LNH 1M	5.3%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	69.10	6.97%	9.37	8.36
FPT	105.00	5.00%	2.08	1.70
BID	42.80	2.39%	1.67	7.02
VIX	36.85	5.74%	0.75	1.53
SSI	40.25	2.68%	0.50	1.97

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	155.50	5.07%	1.07	0.20
PVS	34.40	2.08%	0.23	0.48
KSF	76.20	1.20%	0.19	0.30
PTI	27.70	4.53%	0.10	0.12
NTP	62.00	1.31%	0.09	0.17

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GMD	66.00	6.97%	0.44	10.31
VCB	69.10	6.97%	9.22	33.25
CSM	15.40	6.94%	0.03	2.72
TNT	8.50	6.92%	0.01	0.45
TVB	9.15	6.89%	0.02	1.04

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VMS	33.10	9.97%	0.12	0.01
VC1	11.10	9.90%	0.05	0.00
SFN	20.00	9.89%	0.02	0.00
QST	28.30	9.69%	0.04	0.00
BXH	17.20	9.55%	0.02	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	132.00	-2.58%	-3.08	3.88
VPB	33.30	-2.92%	-1.80	7.93
LPB	43.80	-3.74%	-1.14	2.99
HPG	26.75	-1.65%	-0.79	7.68
BSR	26.50	-3.46%	-0.66	3.10

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBS	41.10	-2.14%	-0.34	0.57
NVB	15.80	-0.63%	-0.08	1.17
CEO	24.60	-0.81%	-0.07	0.54
VNT	39.60	-10.00%	-0.04	0.02
VGS	29.70	-3.26%	-0.04	0.06

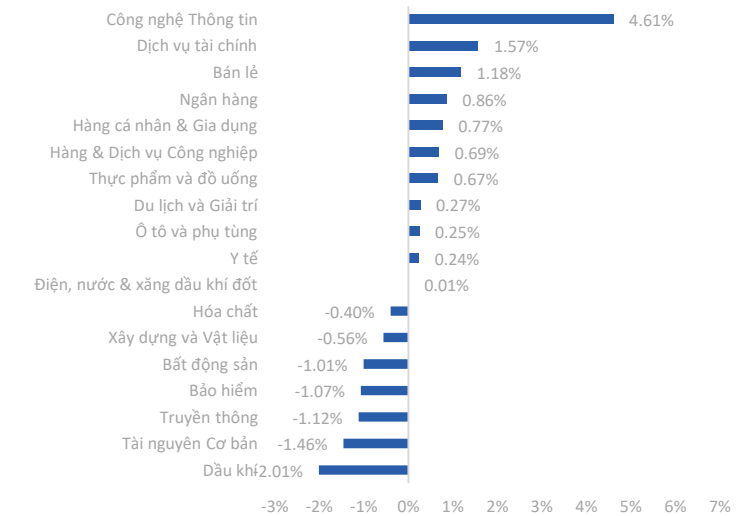
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVT	8.29	-6.85%	-0.01	0.01
HU1	5.60	-6.67%	0.00	0.00
CII	22.60	-5.64%	-0.18	32.09
HAR	5.36	-5.13%	-0.01	1.07
SVI	55.10	-4.84%	-0.01	0.00

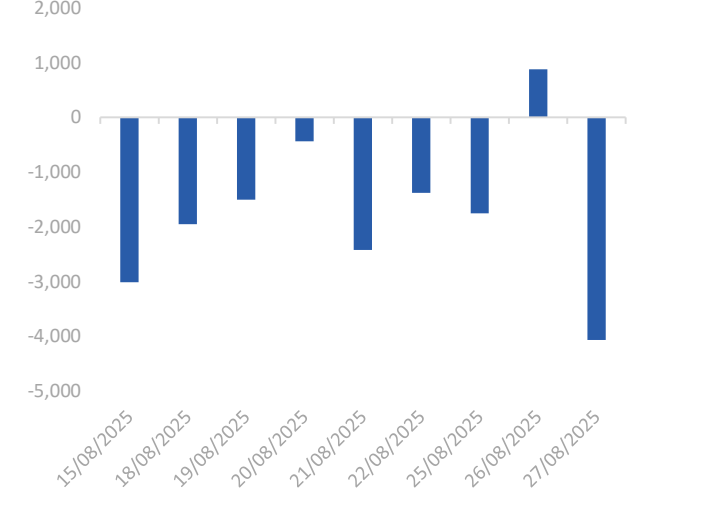
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NHC	19.00	-9.95%	-0.02	0.00
HKT	11.20	-9.68%	-0.03	0.00
LDP	12.70	-9.29%	-0.06	0.09
BAX	35.50	-8.97%	-0.10	0.00
VE1	3.50	-7.89%	-0.01	0.05

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	75.0	1.9%	1.3	108,814	1053.5	3,304	22.3	84,700	48.1%	Link
KBC	Bất động sản	39.3	-1.6%	1.8	37,623	412.5	1,835	21.8	-	14.6%	Link
KDH	Bất động sản	36.0	1.4%	1.2	39,839	378.5	716	49.6	39,900	32.5%	Link
PDR	Bất động sản	24.6	0.6%	1.6	23,907	1051.3	177	138.1	28,200	11.2%	Link
VHM	Bất động sản	104.6	-0.6%	1.0	432,100	314.7	6,995	15.0	92,000	10.2%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	105.0	5.0%	1.0	170,351	2056.6	5,092	19.6	118,700	37.5%	Link
BSR	Dầu khí	26.5	-3.5%	0.0	85,109	507.3	(16)	(1,706)	23,200	0.6%	Link
PVS	Dầu khí	34.4	2.1%	1.4	16,107	177.3	2,644	12.8	42,800	11.1%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	27.7	0.0%	1.4	29,861	504.1	1,125	24.6		38.3%	
SSI	Dịch vụ tài chính	40.3	2.7%	1.4	77,297	2434.8	1,577	24.9		39.9%	
VCI	Dịch vụ tài chính	44.7	-0.5%	1.5	32,445	483.1	1,369	32.8		28.2%	
DCM	Hóa chất	38.7	-2.8%	1.4	21,070	145.6	2,805	14.2	47,300	7.0%	Link
DGC	Hóa chất	98.7	-0.3%	1.2	37,598	301.5	8,175	12.1	109,300	13.6%	Link
ACB	Ngân hàng	27.7	1.1%	0.8	140,488	574.7	3,305	8.3	28,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	42.8	2.4%	0.8	293,493	644.7	3,683	11.4	49,500	17.4%	Link
CTG	Ngân hàng	51.1	-0.2%	1.0	274,944	962.6	5,608	9.1	53,500	26.7%	Link
HDB	Ngân hàng	32.5	0.5%	1.2	112,890	555.3	4,075	7.9	30,800	17.5%	Link
MBB	Ngân hàng	27.4	-0.5%	1.1	221,915	1122.4	3,046	9.1	32,000	23.1%	Link
MSB	Ngân hàng	17.8	-0.6%	1.1	46,540	601.7	1,961	9.1	14,000	29.9%	Link
STB	Ngân hàng	55.6	1.1%	1.1	103,687	913.2	6,148	9.0		20.0%	
TCB	Ngân hàng	39.0	-1.0%	1.3	278,844	996.7	3,018	13.0	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	20.2	-3.6%	1.1	55,349	1124.7	2,423	8.6	-	24.9%	Link
VCB	Ngân hàng	69.1	7.0%	0.7	539,777	2278.7	4,148	15.6	75,700	21.8%	Link
VIB	Ngân hàng	22.4	-1.8%	1.0	77,441	483.7	2,219	10.3	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	33.3	-2.9%	1.3	272,134	2986.5	2,193	15.6	26,500	25.2%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.8	-1.7%	1.1	208,773	2433.5	1,750	15.5	34,300	20.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	18.3	-0.8%	1.5	11,457	110.9	751	24.6	23,800	9.6%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.3	-0.6%	1.0	10,565	194.5	4,124	6.7	32,200	4.6%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	82.2	1.4%	1.4	117,264	665.5	1,862	43.6	92,700	25.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.5	1.3%	0.7	124,770	294.5	4,101	14.6	64,500	48.7%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	41.6	-2.46%	1.4	9,337	114.9	2,216	19.2	24.0%	16.2%	Link
FRT	Bán lẻ	131.0	-1.06%	0.9	22,548	67.5	3,163	41.9	31.8%	24.9%	Link
BVH	Bảo hiểm	59.7	-1.32%	0.9	44,911	35.6	3,311	18.3	27.2%	10.6%	
DIG	Bất động sản	23.1	1.54%	1.4	14,706	486.0	183	124.1	5.9%	1.5%	
DXG	Bất động sản	22.8	6.81%	1.5	21,702	1599.6	353	60.3	26.3%	2.8%	Link
HDC	Bất động sản	35.5	1.43%	1.1	6,242	285.4	482	72.7	6.4%	3.8%	
HDG	Bất động sản	31.5	0.00%	1.3	11,635	222.9	522	60.2	18.8%	3.1%	Link
IDC	Bất động sản	44.1	0.23%	1.2	16,698	138.0	3,977	11.1	16.5%	27.3%	Link
NLG	Bất động sản	43.9	2.81%	1.1	16,443	260.4	1,709	25.0	46.9%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	59.2	1.02%	1.3	14,188	26.3	5,315	11.0	4.1%	28.6%	
SZC	Bất động sản	35.5	1.00%	1.3	6,318	39.1	1,978	17.7	2.5%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	21.2	-0.93%	1.4	18,590	219.6	1,119	19.1	11.5%	8.0%	Link
VIC	Bất động sản	132.0	-2.58%	1.0	522,084	319.4	3,580	37.9	3.8%	9.9%	
VRE	Bất động sản	30.6	-2.24%	1.2	71,124	138.8	1,937	16.2	17.8%	10.4%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	40.6	2.27%	0.9	8,406	32.5	1,701	23.3	38.4%	12.5%	Link
PLX	Dầu khí	36.4	0.14%	0.9	46,186	50.8	1,596	22.8	16.5%	7.9%	Link
PVD	Dầu khí	21.4	0.00%	1.3	11,896	170.5	1,428	15.0	3.7%	5.0%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	38.8	0.13%	1.5	13,409	129.9	1,348	28.7	25.1%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	41.1	-2.14%	1.7	24,057	341.0	1,554	27.0	6.2%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.9	-0.86%	0.9	162,816	96.2	5,152	13.5	1.8%	19.4%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.4	1.55%	0.9	37,821	409.8	624	25.9	3.2%	4.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66.0	0.92%	0.9	35,424	69.5	4,417	14.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	144.1	0.07%	0.9	85,192	403.9	3,427	42.0	8.0%	9.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.0	-2.00%	1.5	49,722	578.2	1,745	31.6	7.1%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66.0	6.97%	1.1	25,926	663.3	3,765	16.4	40.3%	12.0%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	57.9	1.58%	1.3	9,625	154.6	5,700	10.0	6.3%	30.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	0.28%	1.1	8,388	52.4	2,304	7.8	8.1%	13.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	101.7	1.80%	0.0	12,166	47.6	3,339	29.9	4.8%	25.4%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	85.3	1.31%	0.8	28,452	112.9	6,129	13.7	49.0%	18.2%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.1	0.17%	0.9	3,367	63.9	2,693	11.2	49.8%	13.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.8	-1.00%	1.3	2,452	21.7	2,841	7.0	16.4%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	26.8	0.00%	1.3	18,188	90.3	957	28.0	7.3%	5.8%	Link
GVR	Hóa chất	29.2	-0.17%	1.8	116,800	79.4	1,320	22.1	0.6%	9.8%	
EIB	Ngân hàng	28.3	-1.05%	0.9	53,274	833.5	1,783	16.0	5.4%	13.1%	Link
LPB	Ngân hàng	43.8	-3.74%	0.9	135,921	193.7	3,324	13.7	0.9%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	15.9	-3.05%	0.0	28,137	113.1	2,260	7.3	1.7%	19.6%	
OCB	Ngân hàng	13.6	-2.51%	1.0	37,150	168.0	1,130	12.4	19.8%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	15.7	-0.95%	1.4	7,094	117.3	666	23.8	5.9%	3.6%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	26.8	0.19%	1.6	7,122	92.5	1,871	14.3	3.5%	16.8%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.4	-1.01%	0.7	10,550	103.6	1,921	18.1	3.3%	15.0%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.0	0.22%	0.9	58,870	58.9	3,185	14.4	58.7%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	56.2	-1.92%	1.2	12,861	61.6	6,372	9.0	19.9%	16.1%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	141.0	1.81%	0.7	11,338	26.8	13,894	10.0	84.8%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	76.0	0.53%	1.1	7,668	35.3	4,512	16.8	46.5%	5.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	88.3	2.20%	1.1	9,883	40.1	4,928	17.5	6.2%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.5	-1.14%	1.2	4,435	106.3	2,518	17.5	3.1%	12.9%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	14.8	-1.67%	1.6	7,461	159.6	1,077	13.9	11.5%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	26.6	-2.74%	1.3	9,782	89.3	1,179	23.2	15.4%	7.6%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	25.4	-0.39%	1.3	16,485	197.5	1,241	20.5	8.8%	9.9%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	61.7	0.33%	1.3	27,574	102.8	3,343	18.4	6.1%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 08/2025_Thuế quan – Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
4	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
9	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
10	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng	x		Click
11	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
24	BSC_ Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>